



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.01S.2025.1584>

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO GIÁO VIÊN TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Trần Huỳnh Như

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: thnhu.cl1986@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 09/6/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 23/6/2025; Ngày duyệt đăng: 14/7/2025

Tóm tắt

Phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non là quá trình trang bị, nâng cao kỹ năng, kiến thức và thái độ cần thiết để ứng dụng hiệu quả công nghệ trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Thông qua phương pháp khảo sát, phỏng vấn và quan sát 128 cán bộ quản lý và giáo viên tại các trường mầm non ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nghiên cứu đã xác định rõ khung lý luận và thực trạng phát triển năng lực số cho giáo viên. Việc phát triển năng lực số được phân tích qua 4 công việc chính: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Các kết quả nghiên cứu cho thấy thực trạng còn nhiều hạn chế như kế hoạch thiếu lộ trình triển khai rõ ràng, thiếu nguồn kinh phí, kiểm tra đánh giá chưa thường xuyên, vì thế cần có biện pháp đồng bộ để thúc đẩy quá trình này một cách hiệu quả. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, bài báo đề xuất 5 biện pháp trọng tâm: (1) Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về tầm quan trọng của năng lực số; (2) Cải tiến công tác lập kế hoạch phát triển năng lực số; (3) Tổ chức thực hiện; (4) Chú trọng chỉ đạo trong quá trình triển khai; (5) Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh kịp thời. Những biện pháp này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, mà còn thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường, lan tỏa tinh thần đổi mới, từng bước xây dựng thể hệ trẻ có tư duy công nghệ, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của địa phương.

Từ khóa: *Chuyển đổi số, giáo viên mầm non, khung năng lực số, năng lực số, phát triển năng lực số.*

Trích dẫn: Trần, H. N. (2025). Phát triển năng lực số cho giáo viên tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(01S), 246-259. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.01S.2025.1584>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

DEVELOPING DIGITAL COMPETENCY FOR TEACHERS AT PRESCHOOL SETTINGS IN CAO LANH CITY, DONG THAP PROVINCE

Tran Huynh Nhu

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: thnhu.cl1986@gmail.com

Article history

Received: 09/6/2025; Received in revised form: 23/6/2025; Accepted: 14/7/2025

Abstract

Developing preschool teachers' digital competence is the process of equipping and enhancing the necessary skills, knowledge, and attitudes so that teachers can effectively apply technology in the care, nurturing, and education of young children. Using surveys, interviews, and observations of 128 administrators and teachers at preschools in Cao Lanh City, Dong Thap Province, the study clearly identified the theoretical framework and the current status of digital competence development for teachers. The development process was analyzed through four key activities: planning, implementation, management, and monitoring and evaluation. The research results reveal several limitations, including unclear implementation plans, lack of funding, and infrequent monitoring and evaluation. Therefore, it is essential to adopt comprehensive solutions to effectively promote this process. Based on theoretical foundations and practical findings, five key solutions are proposed: (1) Raising awareness among administrators and teachers about the importance of digital competencies; (2) Improving the planning process for digital competency development; (3) Organizing and implementing appropriate training activities; (4) Focus on providing guidance during the implementation process; and (5) Enhancing monitoring and evaluation to ensure timely adjustments. These solutions not only contribute to improving the quality of preschool education but also promote digital transformation in schools, spread innovation spirit, and gradually build a generation of children with technological thinking, aligned with the locality's sustainable development goals.

Keywords: *Digital transformation, digital competency framework, digital competencies, digital competency development, preschool teachers.*

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu thế chuyển đổi số đang diễn ra sâu rộng trên toàn cầu, ngành giáo dục Việt Nam đứng trước yêu cầu cấp thiết phải đổi mới toàn diện, đặc biệt là trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, quản lý và phát triển chuyên môn. Giáo dục mầm non với vai trò là bậc học nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân tuy có đặc thù riêng, nhưng vẫn chịu sự tác động mạnh mẽ từ chuyển đổi số. Do đó, việc phát triển năng lực số cho đội ngũ giáo viên mầm non là một yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong môi trường học tập hiện đại. Lý do lựa chọn nghiên cứu nội dung này xuất phát từ cả cơ sở lý luận lẫn thực tiễn. Về phương diện chính sách, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo quan trọng, thể hiện rõ định hướng chuyển đổi số trong ngành. Tiêu biểu là Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, trong đó nhấn mạnh việc thường xuyên bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên, ưu tiên các nội dung gắn với thực tiễn như: ứng dụng phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, dạy học trực tuyến và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024). Bên cạnh đó, Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học, là cơ sở quan trọng để phát triển kỹ năng số cho học sinh, thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và xây dựng công dân số. Đặc biệt, Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 23/10/2023 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non có ý nghĩa thiết thực, giúp xác định yêu cầu về năng lực số giáo viên cần đạt, làm căn cứ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp, đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số trong giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023).

Trong thời gian qua, nhiều nghiên cứu đã đề cập đến năng lực số. Theo Sales & cs. (2020), “năng lực số” xuất hiện hơn 20 năm và thường được sử dụng song song với các khái niệm như kỹ năng số, năng lực công nghệ, năng lực thông tin và năng lực truyền thông. UNESCO (2018) khẳng định năng lực số là năng lực quan trọng cần phát triển trong thế kỷ XXI. Phát triển năng lực số cho giáo viên trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng đổi mới giáo dục và chuyển đổi số (Nguyễn, 2022). Cũng theo Hà & cs. (2025) cho rằng việc phát triển năng lực số cho giáo viên cần sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách, hạ tầng kỹ thuật, tài nguyên số và cơ chế đánh giá. Đỗ (2022) đã nghiên cứu, hệ thống hóa lý luận về năng lực số, góp phần quan trọng cho đào tạo và chuyển đổi số giáo dục.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy tại nhiều cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt ở các địa phương còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất và năng lực quản lý, việc phát triển năng lực số cho giáo viên vẫn còn nhiều hạn chế như việc thiếu kinh phí phân bổ, các kế hoạch phát triển năng lực số chưa có lộ trình rõ ràng, khó khăn việc hỗ trợ kinh phí, việc kiểm tra đánh giá chưa được thường xuyên. Chính từ những lý do nêu trên, bài nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu làm rõ thực trạng và đề xuất các biện pháp thiết thực nhằm phát triển năng lực số cho giáo viên tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục mầm non - một yêu cầu then chốt trong tiến trình hiện đại hóa giáo dục Việt Nam.

2. Tổng quan lý thuyết, lược sử nghiên cứu và phát triển giả thuyết

2.1. Khái niệm về năng lực số

Khái niệm về năng lực số đã được đề cập trong một vài nghiên cứu và trong văn bản do Bộ Giáo dục ban hành, dưới đây là những khái niệm mà tác giả đã tổng hợp được:

Năng lực số là một trong những năng lực cơ bản toàn diện, trong đó năng lực này được định nghĩa năng lực số liên quan đến việc sử dụng công nghệ số một cách tự tin và có tư duy phản biện phục vụ cho học tập, giải trí, công tác và giao tiếp. Năng lực số gồm những kỹ năng

cơ bản về công nghệ thông tin như: Sử dụng máy tính để tìm kiếm, tiếp cận, đánh giá, lưu trữ, tạo ra sản phẩm, trình bày và trao đổi thông tin cũng như giao tiếp và tham gia vào các mạng lưới hợp tác thông qua Internet (Ilomäki & cs., 2011).

Năng lực số là khả năng tập trung ứng dụng công nghệ vào thực tiễn thông qua thái độ, sự thấu cảm tự duy phản biện, giải quyết vấn đề, đổi mới sáng tạo” (Đỗ, 2022); năng lực số là khả năng truy cập, quản lí, hiểu, tích hợp, giao tiếp, đánh giá và tạo ra thông tin một cách an toàn và phù hợp thông qua công nghệ số nhằm phục vụ các nhiệm vụ từ đơn giản đến phức tạp cũng như khởi nghiệp (Hà & cs., 2025).

Theo UNESCO định nghĩa, năng lực số là khả năng truy cập, quản trị, thấu hiểu, kết hợp, giao tiếp, đánh giá và sáng tạo thông tin một cách an toàn và phù hợp thông qua công nghệ số để phục vụ cho thị trường lao động phổ thông, các công việc cao cấp và khởi nghiệp kinh doanh.

Tại Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 về *Quy định Khung năng lực số cho người học* của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 02) cũng nêu “Năng lực số là khả năng sử dụng công nghệ để hoàn thành nhiệm vụ cụ thể hoặc để giải quyết vấn đề trong thực tiễn” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025).

Như vậy, dựa trên các định nghĩa nêu trên về năng lực số của các tác giả và trong Thông tư 02, chúng tôi cho rằng “Năng lực số là khả năng sử dụng công nghệ số một cách linh hoạt, hiệu quả và an toàn để phục vụ công việc, học tập, giao tiếp và giải quyết vấn đề trong môi trường số. Năng lực này bao gồm sự kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ đối với công nghệ, giúp cá nhân thích ứng với sự thay đổi của xã hội số và khai thác công nghệ để tạo ra giá trị”.

2.2. Khái niệm phát triển năng lực số

Phát triển năng lực số không chỉ là trang bị kỹ thuật mà còn là sự chuyển đổi tư duy, giúp giáo viên mầm non tự tin, linh hoạt trong việc khai thác công nghệ để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong bối cảnh chuyển đổi số. Quá trình này không chỉ dừng lại ở việc biết cách sử dụng thiết bị công nghệ (máy tính, máy chiếu, bảng thông minh...) hay phần mềm hỗ trợ giảng dạy mà còn bao gồm: Ứng dụng công nghệ số để thiết kế bài giảng, tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ mầm non. Tích hợp công nghệ vào quá trình giảng dạy nhằm tạo môi trường học tập phong phú, hấp dẫn. Sử dụng công cụ số để quản lý và trao đổi thông tin với phụ huynh, đồng nghiệp và nhà trường. Bảo đảm an toàn và đạo đức số, giúp trẻ tiếp cận công nghệ một cách lành mạnh, có kiểm soát. Không ngừng tự học, cập nhật xu hướng công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Như vậy, phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non là quá trình nâng cao kiến thức, kỹ năng và thái độ của giáo viên trong việc sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả, sáng tạo và an toàn nhằm hỗ trợ giảng dạy, quản lý lớp học và phát triển nghề nghiệp.

2.1. Khái niệm phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non

Phát triển năng lực số giáo viên, trong đó có giáo viên mầm non là hai khía cạnh quan trọng của mục tiêu hiện đại hóa giáo dục và đáp ứng nhu cầu của thời đại số. Phát triển năng lực số có thể được thúc đẩy thông qua đào tạo chính quy, tự học, thực hành và áp dụng công nghệ vào thực tiễn. Trong giáo dục, đặc biệt là bậc mầm non, việc phát triển năng lực số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên không chỉ giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý mà còn tạo nền tảng cho việc hỗ trợ trẻ tiếp cận công nghệ một cách an toàn và hiệu quả.

Phát triển năng lực số không chỉ là trang bị kỹ thuật mà còn là sự chuyển đổi tư duy, giúp giáo viên mầm non tự tin, linh hoạt trong việc khai thác công nghệ để nâng cao chất lượng

giáo dục mầm non trong bối cảnh chuyển đổi số. Quá trình này không chỉ dừng lại ở việc biết cách sử dụng thiết bị công nghệ (máy tính, máy chiếu, bảng thông minh...) hay phần mềm hỗ trợ giảng dạy mà còn bao gồm: Ứng dụng công nghệ số để thiết kế bài giảng, tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ mầm non. Tích hợp công nghệ vào quá trình giảng dạy nhằm tạo môi trường học tập phong phú, hấp dẫn. Sử dụng công cụ số để quản lý và trao đổi thông tin với phụ huynh, đồng nghiệp và nhà trường. Bảo đảm an toàn và đạo đức số, giúp trẻ tiếp cận công nghệ một cách lành mạnh, có kiểm soát. Không ngừng tự học, cập nhật xu hướng công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Như vậy, phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non là quá trình nâng cao kiến thức, kỹ năng và thái độ của giáo viên trong việc sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả, sáng tạo và an toàn nhằm hỗ trợ giảng dạy, quản lý lớp học và phát triển nghề nghiệp.

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Thông tin chung về khảo sát thực trạng

Khách thể khảo sát gồm 128 người. Trong đó, Cán bộ quản lý (CBQL): 14 người, giáo viên: 114 người tại 05 trường mầm non trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Thời gian khảo sát: Từ tháng 3 đến tháng 5/2025.

Phương pháp khảo sát: Điều tra thu thập số liệu, thông tin bằng các phiếu hỏi và quan sát.

Quy ước tính điểm số cho bảng hỏi: Mỗi phiếu khảo sát có các lựa chọn và được quy ước bằng các mức điểm khác nhau như sau:

Bảng 1. Quy ước điểm và thang đánh giá

Mức độ đồng ý	Hiệu quả thực hiện/ Mức độ đáp ứng	Điểm	Thang đánh giá
Rất đồng ý	Tốt	5	4,21 -> 5,00
Đồng ý	Khá	4	3,41 -> 4,20
Phân vân	Trung bình	3	2,61 -> 3,40
Ít đồng ý	Yếu	2	1,81 -> 2,60
Không đồng ý	Chưa đạt	1	1,00 -> 1,8

Công thức tính điểm trung bình: $\bar{X} = (5A + 4B + 3C + 2D + E) / N$

Trong đó: A, B, C D và E lần lượt là số ý kiến chọn mức cao nhất đến mức thấp nhất. N là tổng số người được chọn. Điểm trung bình lớn nhất là 5. Điểm trung bình nhỏ nhất là 1

Định khoảng là 0,8 [theo công thức $(\max - \min) / n = (5-1)/5=0,8$].

3.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phân tích, tổng hợp, phân loại và hệ thống hóa các tài liệu lý luận có liên quan đến đề tài để hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non (Nguyễn & Phạm, 2013).

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: sử dụng bảng hỏi được thiết kế trên Google form và chuyển đến khách thể khảo sát để thu thập ý kiến về phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non nơi các khách thể khảo sát đang công tác.

- Phương pháp quan sát: quan sát thực trạng về năng lực số của giáo viên để làm cơ sở đề ra các biện pháp phát triển năng lực số cho giáo viên tại các trường Mầm non trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Phương pháp phỏng vấn: trực tiếp trò chuyện, trao đổi với một số giáo viên để tìm hiểu rõ hơn về những vấn đề cần đang quan tâm của thực trạng.

- Sử dụng phương pháp toán học để thống kê, tổng hợp, xử lý số liệu thu thập được cho các vấn đề cần giải quyết trong đề tài luận văn

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng phát triển năng lực số cho giáo viên tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

4.1.1. Thực trạng đáp ứng yêu cầu về năng lực số của giáo viên mầm non

Giáo viên mầm non tại thành phố Cao Lãnh bước đầu đã ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, chăm sóc trẻ và giao tiếp với phụ huynh qua các nền tảng số. Nhiều giáo viên trẻ khai thác hiệu quả tài nguyên học liệu số, tham gia lớp học trực tuyến và chia sẻ chuyên môn qua mạng. Kết quả khảo sát cán bộ quản lý và giáo viên ở các trường mầm non tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bảng 2. Thực trạng đáp ứng yêu cầu về năng lực số giáo viên các trường mầm non trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

TT	Nội dung	Mức độ đạt được					ĐTB	Xếp hạng
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Chưa đạt		
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	91	20	12	3	2	4,52	1
2	Khai thác và sử dụng tài nguyên số	64	45	10	4	5	4,24	3
3	Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số	73	28	17	7	3	4,26	2
4	Đảm bảo an toàn và đạo đức số	56	21	29	15	7	3,81	4
5	Tự học và phát triển chuyên môn trên môi trường số	46	34	32	8	8	3,80	5
Điểm trung bình chung							4,13	

Kết quả khảo sát Bảng 2 cho thấy giáo viên mầm non tại thành phố Cao Lãnh nhận thức khá tốt về yêu cầu năng lực số, với điểm trung bình chung đạt 4,13. Trong đó, “Ứng dụng công nghệ thông tin trong nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ” được đánh giá cao nhất (4,52 điểm). Các năng lực như giao tiếp số và khai thác tài nguyên số cũng được chú trọng. Tuy nhiên, một số năng lực như “Tự học và phát triển chuyên môn trên môi trường số” và “Đảm bảo an toàn và đạo đức số” mặc dù điểm trung bình không cao như các năng lực khác, nhưng nhìn chung số liệu cũng khá cao, cho thấy cần tăng cường bồi dưỡng để nâng cao nhận thức và kỹ năng toàn diện cho GV.

4.1.2. Thực trạng lập kế hoạch phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non

Lập kế hoạch, hoạch định được tổng thể các công việc càng khoa học, sát thực thì tổ chức thực hiện càng hiệu quả. Thực trạng lập kế hoạch phát triển năng lực số cho giáo viên tại trường mầm non thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thu được kết quả ở Bảng 3 như sau:

Bảng 3. Thực trạng lập kế hoạch phát triển năng lực số cho giáo viên ở trường mầm non thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

STT	Nội dung	Mức độ đạt được					ĐTB	Xếp hạng
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Chưa đạt		
1	Xác định cơ sở pháp lý cho phát triển năng lực số cho giáo viên	53	38	25	9	3	4,01	2
2	Xác định điều kiện thực tế của nhà trường	40	42	28	13	5	3,77	3
3	Xác định nội dung trọng tâm của việc lập kế hoạch: Các mục tiêu, chỉ tiêu, các giải pháp, biện pháp thực hiện, các nguồn lực	58	39	22	7	2	4,13	1
4	Xác định các bước cụ thể tương ứng với những khoảng thời gian nhất định	41	26	22	25	14	3,43	4
Điểm trung bình chung							3,84	

Kết quả khảo sát Bảng 3 cho thấy công tác lập kế hoạch phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non tại thành phố Cao Lãnh đang được triển khai ở mức khá, với điểm trung bình 3,84. Nội dung “Xác định nội dung trọng tâm của việc lập kế hoạch: Các mục tiêu, chỉ tiêu, các giải pháp, biện pháp thực hiện, các nguồn lực” đạt điểm cao nhất (4,13), cho thấy nhiều trường đã bước đầu chú trọng cụ thể hóa kế hoạch. Tuy nhiên, một số nội dung vẫn còn hạn chế. Việc “Xác định điều kiện thực tế của nhà trường” chỉ đạt 3,77, phản ánh khả năng đánh giá nội lực chưa cao. Đặc biệt, “Xác định các bước cụ thể tương ứng với những khoảng thời gian nhất định” đạt điểm (3,43), phản ánh rõ tình trạng thiếu chi tiết và chưa có lộ trình rõ ràng trong triển khai kế hoạch. Việc thiếu khung thời gian cụ thể có thể dẫn đến kế hoạch bị đình trệ, thực hiện không đồng bộ và thiếu hiệu quả.

Để tìm hiểu cụ thể nội dung này tác giả đã phỏng vấn cô T.T.T.D hiệu trưởng một trường mầm non trên địa bàn “nguyên nhân khiến việc lập kế hoạch phát triển năng lực số cho giáo viên chưa đảm bảo thời gian dự kiến là do một số yếu tố như: thiếu nhân lực hỗ trợ, giáo viên còn lúng túng trong tiếp cận công nghệ, thời gian tập huấn bị chònh chéo với công việc chuyên môn, và đôi khi kế hoạch chưa sát với thực tế, dẫn đến khó triển khai đúng tiến độ”. Từ đó cho thấy các đơn vị cần lập kế hoạch có tính chiến lược hơn, gắn với điều kiện thực tế, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả thực hiện.

4.1.3. Thực trạng tổ chức thực hiện phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non

Tổ chức thực hiện phát triển năng lực số cho giáo viên ở các trường mầm non ở thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp hiện nay đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn những tồn tại cần khắc phục.

Bảng 4. Thực trạng tổ chức thực hiện phát triển năng lực số cho giáo viên ở trường mầm non trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

STT	Nội dung	Mức độ đạt được					ĐTB	Xếp hạng
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Chưa đạt		
1	Thành lập ban chỉ đạo	38	38	25	17	10	3,60	3
2	Phổ biến nội dung kế hoạch	32	35	27	18	16	3,38	5
3	Phân công nhiệm vụ	45	37	26	11	9	3,77	2
4	Xây dựng và ban hành các quy chế	32	43	21	20	12	3,49	4
5	Phân bổ kinh phí	18	40	28	24	18	3,13	6
6	Xác định thời gian thực hiện	45	39	23	16	5	3,80	1
Điểm trung bình chung							3,53	

Bảng khảo sát trên cho thấy việc tổ chức thực hiện phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non tại thành phố Cao Lãnh đạt mức trung bình khá (điểm trung bình 3,53). Trong đó, “Xác định thời gian thực hiện” (3,80) và “Phân công nhiệm vụ” (3,77) được đánh giá cao, thể hiện sự chủ động bước đầu trong kế hoạch và trách nhiệm. Tuy nhiên, “Thành lập ban chỉ đạo” (3,60) chủ yếu mới dừng ở hình thức, thiếu giám sát sâu sát. Các nội dung như “Xây dựng và ban hành quy chế” (3,49) và “Phổ biến nội dung kế hoạch” (3,38) còn yếu, cho thấy kế hoạch chưa được truyền đạt đầy đủ đến giáo viên. Đặc biệt, “Phân bổ kinh phí” có điểm thấp nhất (3,13), phản ánh khó khăn lớn về nguồn lực, ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức. Theo cô V.T.M.T là phó hiệu trưởng một trường mầm non trên địa bàn, cô trả lời như sau: “Việc phân bổ kinh phí mua sắm trang thiết bị công nghệ ở trường tôi được đánh giá ở mức trung bình do nguồn kinh phí còn hạn chế, phải ưu tiên nhiều hạng mục khác nhau. Bên cạnh đó, việc đầu tư còn thiếu đồng bộ, một số thiết bị chưa phù hợp với nhu cầu thực tế hoặc chưa được khai thác hiệu quả, dẫn đến hiệu quả sử dụng chưa cao”. Để nâng cao chất lượng thực thi, cần chú trọng đầu tư tài chính, minh bạch kế hoạch và tăng cường vai trò chỉ đạo thực chất hơn trong từng nhà trường.

4.1.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non

Tác giả đã khảo sát và đánh giá thực trạng chỉ đạo hoạt động phát triển năng lực số cụ thể ở Bảng 5.

Bảng 5. Thực trạng chỉ đạo hoạt động phát triển năng lực số cho giáo viên ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

STT	Nội dung	Mức độ đạt được					ĐTB	Xếp hạng
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Chưa đạt		
1	Đầu tư quản lý cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ để phát huy vai trò trong việc phát triển năng lực số cho giáo viên	25	36	45	17	5	3,46	4
2	Huy động thu hút nguồn lực tài chính	17	32	38	25	16	3,07	5
3	Hiệu trưởng là người truyền cảm hứng, khơi gợi sự tự tin và thay đổi tư duy cho giáo viên	39	32	34	19	4	3,65	2
4	Tạo môi trường cởi mở, khuyến khích giáo viên phát triển năng lực số	42	25	37	20	4	3,63	3
5	Tuyên dương, nhân rộng các mô hình tiên tiến	44	34	23	17	10	3,66	1
Điểm trung bình chung							3,49	

Kết quả khảo sát Bảng 5 cho thấy công tác chỉ đạo phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non tại TP. Cao Lãnh đạt mức trung bình khá (3,49 điểm). Nổi bật là nội dung “Tuyên dương, nhân rộng các mô hình tiên tiến” (3,66) và “Hiệu trưởng là người truyền cảm hứng, khơi gợi sự tự tin và thay đổi tư duy cho giáo viên.” (3,65), cho thấy các trường bước đầu chú trọng động viên và tạo môi trường tích cực cho giáo viên đổi mới. Tuy nhiên, các nội dung như “Đầu tư quản lý cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ để phát huy vai trò trong việc phát triển năng lực số cho giáo viên” (3,46) và “Huy động thu hút nguồn lực tài chính” (3,07) có điểm thấp, phản ánh hạn chế về hạ tầng công nghệ và nguồn lực triển khai. Theo cô H.T.T.H phó hiệu trưởng 01 trường mầm non, “việc huy động kinh phí bổ sung để mua sắm trang thiết bị công nghệ ở các trường mầm non gặp nhiều khó khăn do ngân sách nhà nước hạn chế, trong

khi nguồn xã hội hóa còn phụ thuộc vào điều kiện kinh tế địa phương và sự đồng thuận của phụ huynh. Ngoài ra, một số đơn vị chưa có kế hoạch huy động rõ ràng hoặc thiếu cơ chế khuyến khích, dẫn đến việc thu hút nguồn lực còn hạn chế”. Nhìn chung, công tác chỉ đạo cần được tăng cường về chiều sâu, đầu tư thực tế và tạo môi trường phát triển bền vững, nhằm giúp năng lực số của giáo viên được nâng cao đồng bộ và hiệu quả hơn.

4.1.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non

Nghiên cứu thực trạng kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả phát triển năng lực số cho giáo viên ở các trường mầm non tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với 5 mức rất đồng ý, khá đồng ý, đồng ý, ít đồng ý, không đồng ý và xếp thứ hạng các nội dung, tác giả thu được kết quả như Bảng 6 như sau:

Bảng 6. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả phát triển năng lực số cho giáo viên ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

STT	Nội dung	Mức độ đồng ý					ĐTB	Xếp hạng
		Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Ít đồng ý	Không đồng ý		
1	Đánh giá năng lực số của giáo viên đúng quy định, phù hợp bối cảnh địa phương và điều kiện thực tế của nhà trường	41	32	23	15	17	3,5	5
2	Hình thức đánh giá phù hợp	43	32	36	14	3	3,77	4
3	Xây dựng các tiêu chí đánh giá khoa học, phù hợp	55	35	30	6	2	4,05	2
4	Đánh giá được thực hiện theo định kì	36	20	31	29	12	3,3	6
5	Người cán bộ quản lý đảm bảo tính khách quan và công bằng trong quá trình đánh giá	59	34	25	7	3	4,09	1
6	Đề xuất các biện pháp điều chỉnh, cải tiến để nâng cao chương trình đào tạo	52	40	28	5	3	4,04	3
Điểm trung bình chung							3,79	

Kết quả khảo sát Bảng 6 cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá năng lực số cho giáo viên mầm non tại thành phố Cao Lãnh được triển khai khá tốt, với điểm trung bình 3,79. Nội dung “Người cán bộ quản lý đảm bảo tính khách quan và công bằng trong quá trình đánh giá” đạt cao nhất (4,09), phản ánh vai trò tích cực của đội ngũ quản lý. Các tiêu chí “Xây dựng các tiêu chí đánh giá khoa học, phù hợp” và “Đề xuất các biện pháp điều chỉnh, cải tiến để nâng cao chương trình đào tạo” xếp hạng thứ 2 và 3. Điều này cho thấy nhiều trường đã nỗ lực xây dựng bộ tiêu chí rõ ràng và đưa ra các phản hồi nhằm cải tiến quá trình đào tạo, từ đó nâng cao hiệu quả bồi dưỡng năng lực số. Tuy nhiên, mức điểm này cũng cho thấy việc xây dựng tiêu chí và cải tiến chương trình vẫn còn mang tính khung, chưa thật sự chuyên sâu hoặc linh hoạt theo từng đối tượng giáo viên. Tiêu chí “Đánh giá được thực hiện theo định kì.” tỷ lệ khảo sát chưa cao có một số hạn chế như đánh giá chưa thường xuyên và thiếu gắn kết với thực tiễn giảng dạy cho thấy cần cải tiến. Để làm rõ thêm vấn đề này chúng tôi trao đổi với cô Đ.H.T là hiệu

trường một trường mầm non trên địa bàn, cô trả lời như sau: “Việc kiểm tra, đánh giá năng lực số cho giáo viên mầm non thường chỉ diễn ra vào những dịp nhất định như thi đua hằng năm, ít được lồng ghép thường xuyên trong quá trình sinh hoạt chuyên môn. Điều này khiến giáo viên khó nhận được phản hồi kịp thời để điều chỉnh và nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin”. Tổng thể, công tác đánh giá đã có nền tảng tích cực, nhưng cần linh hoạt hơn, gắn chặt với hoạt động nghề nghiệp để hỗ trợ phát triển năng lực số bền vững cho giáo viên.

4.2. Biện pháp phát triển năng lực số cho giáo viên tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

4.2.1. Nâng cao nhận thức về vai trò của năng lực số trong giáo dục mầm non cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

Mục đích và ý nghĩa của biện pháp: Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn ngành giáo dục, giáo viên mầm non cần không chỉ được trang bị kỹ năng công nghệ mà còn phải hiểu sâu sắc về tầm quan trọng của năng lực số trong công việc hằng ngày. Mục đích của biện pháp này là tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò, ý nghĩa và tính cấp thiết của phát triển năng lực số. Khi nhận thức đúng đắn, giáo viên sẽ chủ động học hỏi, sẵn sàng tiếp cận công nghệ mới và áp dụng vào giảng dạy, quản lý lớp học hiệu quả hơn. Ý nghĩa lớn nhất của biện pháp là chuyển hóa tư duy “bị động ứng phó” thành “chủ động hội nhập”, từ đó thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và thích ứng nhanh với các yêu cầu của xã hội số.

Nội dung của biện pháp: Biện pháp tập trung vào việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến phát triển năng lực số và chuyển đổi số trong giáo dục. Nội dung bao gồm giới thiệu Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT về khung năng lực số, đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục (Quyết định 1282/QĐ-BGDĐT), cũng như các văn bản hướng dẫn từ Phòng Giáo dục và Đào tạo địa phương. Ngoài ra, biện pháp còn chú trọng đến việc nâng cao vai trò của tổ trưởng chuyên môn như là người dẫn dắt giáo viên trong việc tiếp cận và hiểu rõ các nội dung liên quan đến năng lực số. Việc học tập kinh nghiệm từ mô hình tốt, tổ chức hội thảo chuyên đề, chia sẻ thực tiễn cũng là phần thiết yếu để lan tỏa nhận thức trong toàn trường.

Cách thức thực hiện biện pháp: Để biện pháp phát huy hiệu quả, Ban giám hiệu cần chủ động đưa nội dung phát triển năng lực số vào chương trình sinh hoạt chuyên môn, hội họp giáo viên và tập huấn đầu năm. Các hình thức truyền thông nội bộ như bảng tin trường, nhóm Zalo giáo viên, video truyền thông cũng nên được tận dụng nhằm lan tỏa thông tin. Nhà trường có thể mời chuyên gia, cán bộ Phòng Giáo dục hoặc giáo viên cốt cán chia sẻ trong các buổi sinh hoạt chuyên đề. Đồng thời, tổ trưởng chuyên môn cần chủ động nắm vững thông tin và định hướng tổ chức các buổi trao đổi ngắn trong tổ về nội dung năng lực số. Việc tổ chức tham quan mô hình, giao lưu học hỏi giữa các trường có thể tăng tính trực quan và tạo hứng khởi cho giáo viên. Bên cạnh đó, cần gắn công tác tuyên truyền với hoạt động đánh giá, nhằm xác định sự thay đổi về nhận thức của đội ngũ.

Điều kiện thực hiện biện pháp: Để biện pháp thực hiện hiệu quả, hiệu trưởng và đội ngũ quản lý nhà trường cần tiên phong trong tiếp nhận, học tập và truyền thông các chủ trương về chuyển đổi số, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển đội ngũ. Đồng thời, nhà trường cần có kế hoạch cụ thể, phân công rõ nhiệm vụ cho các bộ phận, đảm bảo sự đồng thuận trong toàn thể hội đồng sư phạm. Hạ tầng thông tin, công cụ truyền thông nội bộ cũng cần được chuẩn bị để hỗ trợ quá trình triển khai. Đặc biệt, giáo viên cần được tạo điều kiện học tập, có thời gian tiếp cận tài liệu, được khuyến khích chia sẻ và tham gia vào quá trình xây dựng văn hóa số trong nhà trường. Sự phối hợp giữa Ban giám hiệu, tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn

thể trong trường là yếu tố then chốt để biện pháp được thực hiện đồng bộ, hiệu quả và mang lại chuyển biến thực sự về nhận thức.

2.3.2. Đổi mới quy trình lập kế hoạch phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non theo hướng đảm bảo tính thực tiễn và tính hiệu quả

Mục đích và ý nghĩa của biện pháp: Biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non một cách khoa học, hệ thống và sát thực tiễn. Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay, việc lập kế hoạch bài bản sẽ giúp nhà trường tổ chức hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng, đồng thời đảm bảo phù hợp với nhu cầu và điều kiện cụ thể của từng giáo viên. Cải tiến công tác lập kế hoạch còn giúp xác định rõ mục tiêu, lộ trình, chỉ tiêu, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực, tránh lãng phí và chồng chéo. Quan trọng hơn, khi có kế hoạch cụ thể và khả thi, giáo viên sẽ chủ động hơn trong việc học tập, phát triển năng lực số cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.

Nội dung của biện pháp: Biện pháp là tổ chức lại toàn bộ quy trình lập kế hoạch theo hướng lấy thực tiễn làm trung tâm. Trước hết, nhà trường cần tiến hành khảo sát năng lực số hiện tại của giáo viên một cách khách quan, có thể thông qua bảng hỏi, phỏng vấn, dự giờ hoặc phiếu tự đánh giá. Kết quả khảo sát sẽ làm căn cứ để phân tích điểm mạnh, điểm yếu, xác định nhu cầu bồi dưỡng thực tế cũng như điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, thiết bị, phần mềm công nghệ... Sau đó, kế hoạch được xây dựng theo lộ trình rõ ràng, có thể chia thành các giai đoạn như: làm quen, ứng dụng cơ bản, thành thạo và sáng tạo. Mỗi giai đoạn cần xác định mục tiêu cụ thể, nội dung tập huấn, hình thức triển khai, người phụ trách và các tiêu chí đánh giá phù hợp. Kế hoạch cũng cần phân công rõ nhiệm vụ cho các thành viên trong ban giám hiệu, tổ chuyên môn và giáo viên cốt cán để đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả. Ngoài ra, việc tích hợp các tiêu chí theo dõi và đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện sẽ giúp nhà trường kiểm soát quá trình và kịp thời điều chỉnh khi cần thiết.

Cách thức thực hiện biện pháp: Hiệu trưởng đóng vai trò trung tâm trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Trước tiên, cần tổ chức các cuộc họp chuyên môn để phổ biến định hướng phát triển năng lực số và thống nhất nhận thức trong tập thể giáo viên. Tiếp đến là khâu khảo sát - thu thập thông tin về trình độ công nghệ của giáo viên, điều kiện thiết bị, kết nối internet, phần mềm đang sử dụng và các khó khăn cụ thể. Dựa vào dữ liệu đó, nhà trường xây dựng kế hoạch chi tiết, chia theo từng giai đoạn triển khai với mốc thời gian rõ ràng, ví dụ: khảo sát trong tháng 8, tập huấn cơ bản vào tháng 10, đánh giá giữa kỳ vào tháng 1, tổ chức nâng cao và tổng kết vào cuối năm học. Kế hoạch cần được lấy ý kiến từ giáo viên để điều chỉnh trước khi ban hành chính thức và phổ biến rộng rãi. Trong quá trình triển khai, ban giám hiệu cần theo dõi sát sao tiến độ thực hiện, tổ chức các cuộc họp định kỳ để tháo gỡ vướng mắc và điều chỉnh kế hoạch nếu cần thiết.

Điều kiện thực hiện biện pháp: Để biện pháp được triển khai thành công, cần đảm bảo một số điều kiện thiết yếu. Trước hết là sự quan tâm, chỉ đạo sát sao và quyết liệt từ hiệu trưởng, ban giám hiệu, coi việc phát triển năng lực số là nhiệm vụ trọng tâm trong năm học. Thứ hai là nguồn lực đầy đủ và phù hợp, bao gồm đội ngũ giáo viên có tinh thần cầu tiến, cơ sở vật chất như máy tính, internet, phần mềm học tập, cùng với nguồn tài chính để hỗ trợ các hoạt động tập huấn và đầu tư thiết bị. Bên cạnh đó, nhà trường cần bố trí thời gian hợp lý để giáo viên có thể tham gia các hoạt động bồi dưỡng mà không bị ảnh hưởng đến công việc chuyên môn. Cuối cùng, môi trường làm việc cần khuyến khích sự cởi mở, sáng tạo và chia sẻ – nơi giáo viên có thể mạnh dạn đóng góp ý kiến, chủ động nâng cao năng lực và được ghi nhận xứng đáng. Khi các điều kiện này được đảm bảo, việc lập kế hoạch phát triển năng lực

số không chỉ dừng lại ở hình thức mà thực sự trở thành công cụ quản lý hữu hiệu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong thời đại công nghệ số.

2.3.3. Tăng cường tổ chức thực hiện phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non

Mục đích và ý nghĩa của biện pháp: Phát triển năng lực số là nhiệm vụ thiết yếu trong chuyển đổi số giáo dục mầm non. Việc tổ chức bồi dưỡng cần khoa học, hệ thống và phù hợp với thực tiễn từng trường. Biện pháp nhằm xây dựng cơ chế tổ chức hiệu quả, giúp giáo viên chủ động tiếp cận, ứng dụng công nghệ và phát triển chuyên môn. Hoạt động bài bản sẽ tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích giáo viên sáng tạo và lan tỏa văn hóa số trong nhà trường.

Nội dung của biện pháp: Nhà trường cần thiết kế hoạt động bồi dưỡng theo nhu cầu, trình độ thực tế của giáo viên. Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo gồm các cán bộ quản lý, chuyên môn và công nghệ thông tin để xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và giám sát triển khai. Các hoạt động có thể bao gồm: tập huấn phần mềm giảng dạy, thiết kế bài giảng số, chia sẻ kinh nghiệm, lớp học mô hình, câu lạc bộ công nghệ... Hình thức bồi dưỡng cần đa dạng: trực tiếp, trực tuyến, tự học. Hoạt động tổ chức cũng nên gắn với đánh giá kết quả, ghi nhận sáng kiến và sự tiến bộ của giáo viên.

Cách thức thực hiện biện pháp: Hiệu trưởng giữ vai trò điều phối, phân công cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo. Căn cứ khảo sát nhu cầu, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động theo từng giai đoạn, xác định nội dung, thời điểm, người phụ trách và kinh phí. Kế hoạch được phổ biến rộng rãi, lấy ý kiến giáo viên để điều chỉnh phù hợp. Trong tổ chức, cần chú trọng thực hành: thao tác trên thiết bị, phần mềm, thiết kế sản phẩm số. Sau mỗi đợt bồi dưỡng, cần đánh giá, thu thập phản hồi và điều chỉnh nội dung phù hợp. Có thể kết hợp sinh hoạt chuyên đề, mời chuyên gia, giao lưu với trường bạn để mở rộng cơ hội học hỏi.

Điều kiện thực hiện biện pháp: Hiệu trưởng cần thể hiện vai trò lãnh đạo sát sao và chủ động. Nguồn tài chính phải ổn định, rõ ràng, đảm bảo cho các hoạt động: tập huấn, tài liệu, thiết bị và động viên khen thưởng. Cơ sở vật chất cần đáp ứng tối thiểu như máy tính, internet, phần mềm giảng dạy. Đội ngũ giáo viên cốt cán có kỹ năng công nghệ là lực lượng hỗ trợ quan trọng. Đặc biệt, tinh thần học hỏi và cam kết tham gia của giáo viên là yếu tố quyết định. Khi các điều kiện này được đáp ứng, hoạt động tổ chức bồi dưỡng sẽ trở nên thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong thời đại số.

2.3.4. Chú trọng chỉ đạo phát triển năng lực số theo hướng sát sao và đồng hành

Mục đích và ý nghĩa của biện pháp: Hiệu trưởng giữ vai trò then chốt trong chuyển đổi số giáo dục mầm non. Biện pháp này nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo, đảm bảo các hoạt động bồi dưỡng được triển khai đúng hướng, bài bản và có tác động lan tỏa. Thay vì chỉ ban hành văn bản, công tác quản lý cần gắn liền với đồng hành, hỗ trợ và tạo điều kiện để giáo viên chủ động ứng dụng công nghệ vào giảng dạy và chăm sóc trẻ.

Nội dung của biện pháp: Cần xây dựng cơ chế chỉ đạo toàn diện từ kế hoạch, phân công, giám sát đến đánh giá. Hiệu trưởng cần trực tiếp tham gia các khâu triển khai và chỉ đạo xây dựng kế hoạch tài chính riêng cho các hoạt động như tập huấn, thiết bị, phần mềm, tài liệu... Đồng thời, cần đánh giá hiện trạng công nghệ, nâng cấp thiết bị, phân công nhân sự phụ trách kỹ thuật và tổ chức bảo trì định kỳ. Việc thúc đẩy giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, sáng kiến cũng là một phần trong nội dung chỉ đạo nhằm xây dựng văn hóa học tập tích cực.

Cách thức thực hiện biện pháp: Hiệu trưởng thành lập tổ công tác chuyên trách hoặc Ban chỉ đạo, phân công rõ nhiệm vụ: khảo sát thực trạng, xây dựng kế hoạch, điều phối hoạt động và theo dõi kết quả. Cần khảo sát năng lực số, lập kế hoạch tài chính chi tiết, đầu tư thiết bị theo ưu tiên và gắn với chương trình tập huấn. Có thể triển khai thí điểm ở một tổ chuyên

môn trước khi mở rộng. Ban chỉ đạo hợp định kỳ để theo dõi tiến độ, tháo gỡ vướng mắc và kịp thời tuyên dương giáo viên đi đầu nhằm tạo động lực đổi mới bền vững.

Điều kiện thực hiện biện pháp: Hiệu quả biện pháp phụ thuộc vào vai trò chủ động và cam kết cao từ Ban giám hiệu, nhất là hiệu trưởng. Cần đảm bảo nguồn kinh phí ổn định, minh bạch (trong ngân sách hoặc xã hội hóa), và cơ sở vật chất công nghệ cơ bản như máy tính, mạng internet, phần mềm giảng dạy. Ngoài ra, cần có đội ngũ giáo viên nòng cốt hỗ trợ kỹ thuật và cơ chế phối hợp giữa các tổ chuyên môn. Môi trường nhà trường cần khuyến khích học hỏi, chia sẻ và đổi mới – là nền tảng để chỉ đạo thực sự trở thành động lực phát triển năng lực số một cách bền vững và hiệu quả.

2.3.5. Đảm bảo tính thường xuyên trong công tác kiểm tra, đánh giá kết quả phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố Cao Lãnh

Mục đích và ý nghĩa của biện pháp: Biện pháp nhằm đảm bảo quá trình phát triển năng lực số cho giáo viên được thực hiện đúng hướng, thực chất và hiệu quả. Qua kiểm tra, đánh giá, nhà trường kịp thời nắm bắt trình độ, điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng phù hợp và hỗ trợ thiết thực. Đồng thời, hoạt động này khuyến khích giáo viên chủ động học hỏi, ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, góp phần nhân rộng điển hình tốt và nâng cao chất lượng quản lý giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số.

Nội dung của biện pháp: Cần thiết lập hệ thống kiểm tra, đánh giá năng lực số một cách bài bản, thực tế và phù hợp với giáo dục mầm non. Trước tiên, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, bao gồm các năng lực như thiết kế bài giảng ứng dụng công nghệ, sử dụng phần mềm dạy học, khai thác tài nguyên số, giao tiếp trực tuyến với phụ huynh, bảo mật thông tin, v.v. Ngoài ra, nên đánh giá quá trình tham gia bồi dưỡng, mức độ vận dụng và sản phẩm thực tế như bài giảng số, phản hồi của đồng nghiệp, phụ huynh. Hình thức đánh giá cần đa dạng: tự đánh giá, đánh giá chéo, đánh giá của tổ chuyên môn và Ban giám hiệu. Hoạt động đánh giá nên lồng ghép vào sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, hồ sơ điện tử... để đảm bảo tính liên tục và khách quan.

Cách thức thực hiện biện pháp: Hiệu trưởng chỉ đạo thành lập tổ công tác hoặc phân công tổ chuyên môn phối hợp triển khai đánh giá. Bắt đầu từ việc xây dựng, ban hành tiêu chí và biểu mẫu đánh giá theo các mức độ năng lực số. Tổ chức tập huấn để giáo viên hiểu rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp đánh giá. Kiểm tra được thực hiện định kỳ (quý/học kỳ) và lồng ghép vào hoạt động thường xuyên như dự giờ, hội thi, trình bày sản phẩm công nghệ... Kết quả đánh giá cần phản hồi minh bạch, xây dựng, giúp giáo viên tự hoàn thiện. Đồng thời, kết quả là cơ sở xét thi đua, khen thưởng, bồi dưỡng và quy hoạch đội ngũ nòng cốt.

Điều kiện thực hiện biện pháp: Triển khai hiệu quả biện pháp đòi hỏi sự quan tâm chỉ đạo từ Ban giám hiệu, nhất là vai trò chủ động của hiệu trưởng trong lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ. Đội ngũ đánh giá phải có chuyên môn và kỹ năng đánh giá công tâm. Cần đảm bảo cơ sở vật chất như máy tính, internet, phần mềm và công cụ khảo sát điện tử. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí ổn định cho tổ chức đánh giá và động viên kịp thời cũng rất quan trọng. Quan trọng nhất là sự hợp tác tích cực của giáo viên, xem đánh giá là cơ hội phát triển thay vì áp lực, từ đó tạo điều kiện để hoạt động kiểm tra – đánh giá trở thành động lực nâng cao năng lực số thực chất.

3. Kết luận

Việc phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non là một yêu cầu tất yếu trong bối cảnh đổi mới giáo dục và chuyển đổi số toàn diện của ngành. Trên cơ sở kế thừa các lý thuyết hiện đại về năng lực sư phạm, công nghệ giáo dục và quản lý nhà trường, đề án đã làm rõ khái niệm. Nghiên cứu cho thấy việc phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non tại thành phố

Cao Lãnh là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện của ngành giáo dục. Kết quả khảo sát thực tiễn tại năm trường mầm non cho thấy giáo viên đã có nhận thức tương đối tốt về vai trò của công nghệ, bước đầu ứng dụng vào chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, còn nhiều bất cập như: lập kế hoạch thiếu cụ thể, tổ chức thực hiện chưa đồng bộ, cơ sở vật chất hạn chế, chỉ đạo còn mang tính hình thức và công tác kiểm tra đánh giá chưa hiệu quả. Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất năm nhóm biện pháp thiết thực và khả thi: nâng cao nhận thức, cải tiến kế hoạch, tổ chức triển khai hiệu quả, tăng cường chỉ đạo và đổi mới đánh giá. Các biện pháp được thiết kế đồng bộ, có thể triển khai rộng rãi trong hệ thống mầm non, góp phần hình thành đội ngũ giáo viên có tư duy số, sẵn sàng thích ứng với đổi mới giáo dục. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng cho các nghiên cứu tiếp theo và định hướng xây dựng chính sách phát triển năng lực số trong giáo dục mầm non.

Bài báo kỳ vọng những biện pháp mà tác giả đưa ra là cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng, tạo nền tảng vững chắc cho các nghiên cứu tiếp theo về phát triển năng lực số cho giáo viên mầm non, góp phần định hướng xây dựng mô hình, chiến lược và chính sách phù hợp trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục./.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Quyết định số 3276/BGDĐT ngày 23/10/2023 về Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về quy định Khung năng lực số của người học*.
- Đỗ, V. H. (Chủ biên) (2022). *Năng lực số (Sách chuyên khảo)*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hà, V. D., Lê, T. T. H., Nghiêm, T. T., Hồ, T. Q., Lê, M. C., & Lý, T. T. H. (2025). Phát triển năng lực số của giáo viên phổ thông tại Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 25(4), 1-6.
- Ilomäki, L., Kantosalo, A., & Lakkala, M. (2011). What is digital competence? In Linked portal. Brussels: European Schoolnet. Truy cập từ <http://linked.eun.org/web/guest/in-depth3>.
- Nguyễn, T. G. (2022). Đề xuất một số biện pháp phát triển “Năng lực số” cho đội ngũ giáo viên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. *Tạp chí giáo dục*, 22(19), 25-28.
- Nguyễn, V. Đ. & Phạm M. H. (2013). *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Sales, D., Cuevas-Cerveró, A., & Gómez-Hernández, J.-A. (2020). Perspectives on the information and digital competence of Social Sciences students and faculty before and during lockdown due to Covid-19. *Profesional De La información*, 29(4), e290423. <https://doi.org/10.3145/epi.2020.jul.23>.
- UNESCO. (2018). *Giáo dục Mầm non - Khung năng lực giáo viên*, (Quyển 1). SEAMEO.